**Nội Dung Các Chương**

Môn học tập trung vào 6 chương chính sau đây:

* **Chương 1: Kiến thức nền tảng về Kiểm thử (Fundamentals of Testing)**: Bạn sẽ được học các khái niệm cơ bản như kiểm thử là gì, tại sao kiểm thử lại cần thiết, 7 nguyên tắc của kiểm thử, quy trình kiểm thử và tâm lý trong kiểm thử.
* **Chương 2: Kiểm thử trong Vòng đời Phát triển Phần mềm (Testing Throughout the Software Development Lifecycle)**: Chương này giới thiệu các mô hình vòng đời phát triển phần mềm, các cấp độ và loại hình kiểm thử khác nhau (như functional, non-functional, white-box, black-box) và kiểm thử bảo trì (maintenance testing).
* **Chương 3: Kiểm thử Tĩnh (Static Testing)**: Bạn sẽ tìm hiểu về kiểm thử tĩnh, quy trình review và cách áp dụng các kỹ thuật này để tìm lỗi.
* **Chương 4: Các Kỹ thuật Kiểm thử (Test Techniques)**: Đây là phần trọng tâm, nơi bạn học các kỹ thuật kiểm thử khác nhau bao gồm black-box (ví dụ: equivalence partitioning, boundary value analysis), white-box (statement coverage, decision coverage), và experience-based (exploratory testing, error guessing).
* **Chương 5: Quản lý Kiểm thử (Test Management)**: Chương này đề cập đến việc tổ chức kiểm thử, lập kế hoạch, giám sát và kiểm soát, quản lý cấu hình, quản lý rủi ro và quản lý lỗi (defect management).
* **Chương 6: Hỗ trợ Công cụ cho Kiểm thử (Tool Support for Testing)**: Bạn sẽ được học cách phân loại, lựa chọn và đánh giá các công cụ hỗ trợ kiểm thử.

**Cấu Trúc Bài Thi Chứng Chỉ**

Bài thi chứng chỉ ISTQB Foundation Level có cấu trúc như sau:

* Bài thi bao gồm

**40 câu hỏi trắc nghiệm**.

* Bạn cần đạt ít nhất

**26/40 câu** (65%) để vượt qua.

* Tổng thời gian làm bài là

**56 phút** , hoặc

**75 phút** đối với người không phải là người bản ngữ.

* Bài thi bao gồm các cấp độ kiến thức (K-Level) khác nhau:
  + **K1 (Remember)**: 8 câu hỏi, kiểm tra khả năng ghi nhớ.
  + **K2 (Understand)**: 24 câu hỏi, kiểm tra khả năng hiểu.
  + **K3 (Apply)**: 8 câu hỏi, kiểm tra khả năng áp dụng.
  + **K4 (Analyze)**: 0 câu hỏi, kiểm tra khả năng phân tích.
* Chứng chỉ này

**không có điểm số** trên chứng nhận và **không có thời hạn hết hiệu lực**.